

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. Thông tin chung

Họ và tên: Nguyễn Danh Nam

Giới tính: Nam

Năm sinh: 1982

Nơi sinh: Tân Kim – Phú Bình – Thái Nguyên

Quê quán: Tân Kim – Phú Bình – Thái Nguyên

Đơn vị công tác: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên

Chức vụ: Phó trưởng phòng

Học vị: Tiến sĩ Bảo vệ năm: 2012 Chuyên ngành: Giáo dục Toán học

Học hàm: Phó Giáo sư Công nhận năm: 2016

Môn học giảng dạy: Hình học sơ cấp, Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Toán, Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, Hình học của nhóm các phép biến hình, Tiếng Anh chuyên ngành Toán.

Lĩnh vực nghiên cứu: Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học toán, mô hình hóa trong dạy học toán, lập luận và chứng minh toán học, văn hóa toán học, phát triển năng lực sư phạm.

Ngoại ngữ: Tiếng Anh (thành thạo); Tiếng Đức (cơ bản).

Địa chỉ liên hệ: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên, Số 20, Đường Lương Ngọc Quyến, Thành phố Thái Nguyên

Điện thoại: +84 (0)979446224

Email: danhnam.nguyen@dhsptn.edu.vn

II. Quá trình đào tạo

- Tốt nghiệp Đại học Cử nhân Sư phạm Toán học năm 2004, tại Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên.

- Tốt nghiệp Thạc sỹ Giáo dục học (chuyên ngành Lí luận và Phương pháp dạy học bộ môn Toán) năm 2007, tại Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên.

- Tốt nghiệp Tiến sỹ Giáo dục Toán học năm 2012, tại Trường ĐH Würzburg, CHLB Đức.

III. Các công trình khoa học đã công bố

❖ Bài báo đăng Tạp chí quốc tế

- [1]. Danh Nam Nguyen (2012), “GeoGebra with an interactive help system generates abductive argumentation during the proving process”, North American GeoGebra Journal, vol 01, number 01, pp.01-05.



- [2]. Danh Nam Nguyen, Trung Tran (2012), “A differentiated e-learning teaching program in mathematics”, Teaching Mathematics and Computer Science, vol 10, number 02, pp.299-308.
- [3]. Danh Nam Nguyen (2012), “The development of the proving process within a dynamic geometry environment”, European Researcher, vol 32, number 10-2, pp.1731-1744.
- [4]. Nguyen Danh Nam, Trinh Thi Phuong Thao (2015), “An empirical research on the use of mobile phones to support students’ mathematics learning”, International Journal of Learning, Teaching and Educational Research, vol 12, number 01, pp.133-141.
- [5]. Nguyen Danh Nam (2016), “Modelling in Vietnamese school mathematics”. International Journal of Learning, Teaching and Educational Research, vol.15 (06), pp.114-126.

❖ Bài báo đăng Hội nghị quốc tế:

- [6]. Tran Trung, Nguyen Danh Nam (2011), “Abductive argumentation for proving in a dynamic geometry environment”, Proceedings of the 2nd Academic Conference on Natural Science for Master and PhD Students from Cambodia, Laos, Malaysia and Vietnam, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, pp.112-117.
- [7]. Danh Nam Nguyen (2012), “Understanding the development of the proving process within a dynamic geometry environment”, In M. Ludwig & M. Kleine (Hrsg), Beiträge zum Mathematikunterricht, Band 2, WTM-Verlag, pp. 625-628.
- [8]. Danh Nam Nguyen, Trung Tran (2013), “Recommendations for mathematics curriculum development in Vietnam”, 6th International Conference on Educational Reform, pp.26-32.
- [9]. Trinh Thi Phuong Thao, Nguyen Danh Nam (2014), “A model for using mobile phones in teaching and learning mathematics”, 7th International Conference on Educational Reform, pp.468-473.

❖ Bài báo đăng Tạp chí trong nước

- [10]. Nguyễn Danh Nam (2007), “Các mức độ ứng dụng E-Learning ở trường Đại học Sư phạm”, Tạp chí Giáo dục, số 175, tr.41-43.
- [11]. Nguyễn Danh Nam (2008), “Thiết kế một số môđun hướng dẫn giáo viên xây dựng khoá học trực tuyến”, Tạp chí Thiết bị Giáo dục, số 40, tr.25-29.
- [12]. Nguyễn Danh Nam (2009), “Một số nguyên tắc thiết kế nội dung cho E-Learning”, Tạp chí Dạy và Học ngày nay, số tháng 01, tr.25-29.
- [13]. Nguyễn Danh Nam (2009), “Ứng dụng cơ sở Groebner chứng minh định lý hình học với sự hỗ trợ của phần mềm Maple”, Tạp chí Dạy và Học ngày nay, số tháng 08, tr.38-44.

- [14]. Nguyễn Danh Nam (2010), “M-Learning và các mô hình về mối quan hệ với E-Learning”, Tạp chí Thiết bị Giáo dục, số 59, tr.05-07.
- [15]. Trần Trung, Nguyễn Danh Nam, Ngô Quang Giang (2011), “Một số kỹ thuật sử dụng đa phương tiện trong dạy học trực tuyến”, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Vinh, tập 40, số 3A, tr.81-85.
- [16]. Nguyễn Danh Nam (2012), “Thiết kế một số hoạt động toán học trên các thiết bị cầm tay”, Tạp chí Thiết bị Giáo dục, số 79, tr.04-07.
- [17]. Nguyễn Danh Nam (2013), “Khai thác biểu diễn bội trong dạy học môn toán ở trường phổ thông”, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 8, tr.101-103.
- [18]. Nguyễn Danh Nam, Đào Thị Liễu (2013), “Bồi dưỡng năng lực toán học hóa tình huống thực tiễn cho học sinh thông qua dạy học chủ đề xác suất thống kê”, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 8, tr.104-106.
- [19]. Nguyễn Danh Nam (2013), “Sử dụng lập luận ngoại suy trong chứng minh hình học”, Tạp chí Giáo dục, số 319, tr.41-43.
- [20]. Nguyễn Danh Nam (2013), “Vai trò của biểu diễn bội trong dạy học môn Toán”, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, tập 58, số 8, tr.70-78.
- [21]. Nguyễn Danh Nam (2014), “Vận dụng khái niệm “tựa đối ngẫu” trong dạy học hình học ở trường phổ thông”, Tạp chí Giáo dục, số 325, tr.50-53.
- [22]. Nguyễn Danh Nam, La Đức Minh (2014), “Tri thức phương pháp chứng minh trong giải toán ở trường trung học phổ thông”, Tạp chí Giáo dục, số 329, tr.57-59.
- [23]. Nguyễn Danh Nam (2014), “Cấp độ phát hiện bất biến hình học trong quá trình chứng minh”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên, tập 118, số 04, tr.179-184.
- [24]. Nguyễn Danh Nam (2014), “Sử dụng mô hình vật lý trong dạy học toán ở trường phổ thông”, Tạp chí Thiết bị Giáo dục, số đặc biệt tháng 7, tr.64-66.
- [25]. Nguyễn Danh Nam, Mã Thị Hiềm (2014), “Sử dụng biểu diễn bội trong dạy học khái niệm hàm số”, Tạp chí Thiết bị Giáo dục, số 109, tr.22-25.
- [26]. Nguyễn Danh Nam (2014), “Giải pháp pháp nâng cao năng lực nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên các trường sư phạm”, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 11, tr.16-18.
- [27]. Nguyễn Danh Nam, Nguyễn Đức Thành (2015), “Vận dụng PISA đánh giá chất lượng học tập môn Toán ở các trường phổ thông”, Tạp chí Giáo dục, số tháng 3, tr.37-40.
- [28]. Nguyễn Danh Nam (2015), “Cơ chế phối hợp giữa trường sư phạm và trường phổ thông trong đào tạo giáo viên theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng”, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 3, tr.31-33.

- [29]. Nguyễn Danh Nam, Luckxay Phummixay (2015), “Sử dụng phần mềm GeoGebra trong hỗ trợ dạy học toán tại các trường trung học nước CHDCND Lào”, Tạp chí Thiết bị Giáo dục, số đặc biệt tháng 4, tr.81-83.
- [30]. Nguyễn Danh Nam, Vũ Thị Ngân (2015), “Năng lực suy luận thống kê của học sinh trung học phổ thông”, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 5, tr.162-165.
- [31]. Nguyễn Danh Nam, Đoàn Khắc Trung Ninh (2015), “Vận dụng bản đồ khái niệm trong dạy học môn Toán”, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 6, tr.103-105.
- [32]. Nguyễn Danh Nam (2015), “Quy trình mô hình hóa trong dạy học toán ở trường phổ thông”, Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội, tập 31, số 03, tr.01-10.
- [33]. Nguyễn Danh Nam (2015), “Phát triển nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên thông qua hoạt động thực tế môn học ở trường phổ thông”, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 10, tr.94-97.
- [34]. Nguyễn Danh Nam (2015), “Thiết kế hoạt động mô hình hóa trong dạy học môn Toán”, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, tập 60, số 8A, tr.152-160.
- [35]. Nguyễn Danh Nam (2015), “Năng lực mô hình hóa toán học của học sinh phổ thông”, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, tập 60, số 8, tr.44-52.
- [36]. Nguyễn Danh Nam (2015), “Phát triển chương trình dạy học môn Toán ở trường phổ thông”, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số đặc biệt tháng 01, tr.25-29.
- [37]. Nguyễn Danh Nam (2015), “Hệ thống phân hóa trong chương trình giáo dục phổ thông CHLB Đức”, Tạp chí Thiết bị Giáo dục, số 127, tr.58-63.
- [38]. Nguyễn Danh Nam, Phương Thanh Mai (2016), “Sử dụng bản đồ tư duy trong dạy học hình học không gian”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên, tập 147, số 02, tr.125-130.
- [39]. Nguyễn Danh Nam, Nguyễn Thị Thu Thùy (2016), “Dạy học theo góc một số nội dung toán các lớp cuối cấp tiểu học”, Tạp chí Thiết bị Giáo dục, số 128, tr.61-63.
- [40]. Nguyễn Danh Nam (2016), “Năng lực mô hình hóa của giáo viên Toán phổ thông”, Tạp chí Giáo dục, số 380, tr.43-46.
- [41]. Nguyễn Danh Nam, Hà Xuân Thành (2016), “Vấn đề mô hình hóa trong chương trình sách giáo khoa môn Toán phổ thông”, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 127, tr.10-12.
- [42]. Nguyễn Danh Nam, Trịnh Thị Phương Thảo (2016), “Kĩ năng thiết kế kế hoạch dạy học theo hướng tích hợp cho giáo viên tiểu học”, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 5, tr.144-147.

- [43]. Nguyễn Danh Nam, Đồng Thị Hồng Ngọc (2016), “Xây dựng mô hình toán học trong dạy học xác suất thống kê cho sinh viên khối ngành kinh tế”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên, tập 152, số 07, tr.163-169.
- [44]. Phạm Hồng Quang, Nguyễn Danh Nam (2016), “Nâng cao hiệu quả bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục”, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 10, tr.02-05.
- [45]. Nguyễn Danh Nam (2016), “Tìm hiểu mô hình đào tạo thạc sĩ giảng dạy của trường đại học Wollongong (Australia)”, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 10, tr.164-167.
- [46]. Nguyễn Danh Nam, Trịnh Thị Phương Thảo (2016), “Nâng cao năng lực dạy học Toán bằng tiếng Anh cho đội ngũ giáo viên tiểu học”, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 134.
- [47]. Nguyễn Danh Nam (2016), “An inquiry model for mathematics teachers’ professional development”, Tạp chí Khoa học ĐHQG Hà Nội, Nghiên cứu Giáo dục, tập 32, số 04.
- [48]. Nguyễn Danh Nam, Phạm Thị Kiều Oanh (2016), “Promoting students' interest in scientific research activities at universities of education”, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, (to appear).

❖ **Bài báo đăng Hội nghị trong nước**

- [49]. Đào Thái Lai, Nguyễn Danh Nam (2011), “Mô hình Toulmin trong lập luận và chứng minh hình học”, Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia về giáo dục toán học ở trường phổ thông, Nxb Giáo dục Việt Nam, tr.471-481.
- [50]. Nguyễn Danh Nam (2013), “Phương pháp mô hình hóa trong dạy học toán ở trường phổ thông”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học cán bộ trẻ các trường đại học sư phạm toàn quốc năm 2013, Nxb Đà Nẵng, tr.512-516.
- [51]. Nguyễn Danh Nam (2014), “ Tư duy thống kê trong dạy học toán ở trường phổ thông”, Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia về nghiên cứu giáo dục toán học theo hướng phát triển năng lực người học giai đoạn 2014-2020, Nxb Đại học Sư phạm, tr.39-45.
- [52]. Nguyễn Danh Nam (2015), “Hồ sơ năng lực sinh viên ngành sư phạm Toán”, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia về phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên Toán phổ thông. Nxb Đại học Sư phạm, tr.294-301.
- [53]. Nguyễn Danh Nam, Phạm Thị Kiều Oanh (2015), “Nâng cao hiệu quả dạy học Toán bằng tiếng Anh ở các trường sư phạm”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học cán bộ trẻ các trường sư phạm toàn quốc, Nxb Giáo dục Việt Nam, tr.22-25.

- [54]. Nguyễn Danh Nam (2015), “Chuẩn năng lực của giảng viên sư phạm”, Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia về bồi dưỡng năng lực cho giảng viên các trường sư phạm, Nxb Thông tin và Truyền thông, tr.334-342.
- [55]. Nguyễn Danh Nam (2016), “Bộ chỉ số đánh giá năng lực phát triển trường sư phạm”, Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế về Phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục: Xu hướng Việt Nam và thế giới, tr.555-567.
- [56]. Phạm Thị Kiều Oanh, Nguyễn Đức Hoàng, Nguyễn Danh Nam (2016), “Enhancing professional skills for students at universities of education”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học cán bộ trẻ các trường sư phạm toàn quốc, Nxb Đại học Sư phạm Tp Hồ Chí Minh, tr.290-294.

IV. Đề tài KH&CN các cấp đã chủ trì

❖ Cấp Bộ

1. Nghiên cứu vận dụng phương pháp mô hình hóa trong dạy học môn Toán ở trường phổ thông, Đề tài Khoa học và Công nghệ cấp Bộ, B2014-TN03-08, nghiệm thu năm 2016, xếp loại tốt.

❖ Cấp Đại học/cơ sở

2. Biên soạn bài giảng điện tử học phần hình học sơ cấp, Đề tài Khoa học và Công nghệ cấp cơ sở, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, nghiệm thu năm 2007, xếp loại tốt.
3. Thiết kế bài giảng điện tử chuyên đề ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học môn Toán, Đề tài Khoa học và Công nghệ cấp cơ sở, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, nghiệm thu năm 2010, xếp loại tốt.

V. Sách và Giáo trình

1. Trần Trung, Đặng Xuân Cương, Nguyễn Văn Hồng, Nguyễn Danh Nam (2011), Ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học môn toán ở trường phổ thông, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
2. Danh Nam Nguyen (2011), The role of abduction in realizing geometric invariants, In A. Méndez-Vilas (Ed.), Education in a technological world: communicating current and emerging research and technological efforts, Formatex Research Center, Spain, pp.539-547.
3. Danh Nam Nguyen (2012), Understanding the development of the proving process – Suggestions for teaching proofs within a dynamic geometry environment, Verlag Dr. Kovač, Hamburg, Germany.
4. Trần Việt Cường, Nguyễn Danh Nam (2013), Giáo trình hình học sơ cấp, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

5. Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Danh Nam, Bùi Thị Hạnh Lâm, Phan Thị Phương Thảo (2014), Giáo trình rèn luyện nghiệp vụ sư phạm môn Toán, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
6. Trần Việt Cường, Nguyễn Danh Nam (2015), Giáo trình bài tập hình học sơ cấp, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
7. Nguyễn Danh Nam (2015), Hình học của nhóm các phép biến hình, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên.
8. Nguyễn Danh Nam (2016), Phương pháp mô hình hóa trong dạy học môn Toán ở trường phổ thông, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên.

VI. Hướng dẫn sau đại học

- Đang hướng dẫn 03 nghiên cứu sinh làm luận án tiến sĩ và 03 học viên cao học.
- Đã hướng dẫn 11 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ.